

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 150/2025/HS-ST

Ngày: 20/3/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Vụ

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa : Bà Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2025/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị P, sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; Số C; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Phòng trọ số 2, số nhà C, N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Quốc S, sinh năm 1967; Con bà: Lò Thị T, sinh năm 1967; Chồng: Lê Duy C, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Con: Không;

Tiền án: Ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024 đến ngày 15/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T – Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hồng M, sinh năm 1969; Giới tính: Nam; Số C; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: số nhà B, Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T1 (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/10/2024, Công an phường T, quận A, thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 14/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T – Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

*** Đối với Trần Hồng M:**

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 05/11/2024, tại khu vực trước cổng Công viên H, đường M, phường T, thành phố T, Tổ công tác Công an T phát hiện Trần Hồng M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen, có kích thước khoảng (0,5x1) cm, bên trong là giấy chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy heroine của M cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác tuyên bố bắt quả tang M về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đưa M cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an lập biên bản.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hồng M, ở địa chỉ số nhà B Đ, phường Đ, thành phố T, không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 4294/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

“Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,297g (không thấy hai chín bảy gam), loại Heroine”.

Về nguồn gốc ma túy Trần Hồng M khai nhận: Chiều ngày 05/11/2024, Trần Hồng M gọi điện thoại cho Lương Thị P hỏi mua. P đồng ý và hẹn đến khu vực bên hông cây xăng Đ, phố Q, phường Đ, TP T để giao hàng. Tại đây M gặp Lương Thị P, sinh năm 1992, trú tại phòng trọ số B, số nhà C N, phường Đ, thành phố T và mua 01 gói ma túy heroine với số tiền là 800.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi M cầm ma túy trên tay, đứng ở khu vực trước cổng Công viên H, đường M, phường T, thành phố T, để có ai hỏi mua thì bán, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

*** Đối với Lương Thị P:**

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 06/11/2024, tại khu vực bên cạnh cây xăng Đ thuộc phố Q, phường Đ, thành phố T, Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện Lương Thị P có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, P tự giác lấy từ trong túi xách đang đeo trên người 07 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói là giấy chứa chất cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy loại heroine của P đang mang đi bán. Tổ công tác tuyên bố bắt quả tang đối với P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đưa P cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 2 đối với Lương Thị P, ở địa chỉ số nhà C N, phường Đ,

thành phố T, kết quả: Lương Thị P tự giác lấy từ góc giường ngủ 10 gói nilon màu đen, kích thước khoảng (1x2) cm bên trong mỗi gói đều là giấy chứa chất cục bột màu trắng và 01 gói giấy trắng có dòng kẻ kích thước khoảng (1x2) cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng giao nộp cho Công an và khai nhận đó là ma túy loại heroine của P cất giấu mục đích để bán kiếm lời (Bút lục 34-36).

Tại Bản kết luận giám định số 4298/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

“- Chất cục bột màu trắng bên trong 10 (mười) gói nilon màu đen của phong bì mặt trước ghi “Vụ: Khám xét” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,954g (một phẩy chín năm bốn gam) loại: Heroine (H).

- Chất cục bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ của phong bì mặt trước ghi “Vụ: Khám xét” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,094g (không phẩy không chín bốn gam) loại: Heroine (H).

- Chất cục bột màu trắng bên trong 07 (bảy) gói nilon màu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,832g (một phẩy tám ba hai gam) loại: Heroine (H)” (Bút lục 74-75).

Tổng khối lượng ma túy là 3,88 gam.

Về nguồn gốc ma túy Lương Thị P khai nhận: Do hám lời, muốn kiếm tiền từ việc bán ma túy nên tối ngày 04/11/2024, P đi đến khu vực cầu Đ, phố C, phường Đ, TP T, hỏi và mua được 01 gói ma túy với số tiền là 8.000.000 đồng của một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch). Sau đó, P mang về phòng trọ (ở địa chỉ số nhà C N, phường Đ, thành phố T) chia thành 19 gói nilon nhỏ màu đen, cất giấu ở góc giường, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 16h ngày 05/11/2024, P đang ở phòng trọ thì thấy Trần Hồng M, trú tại số nhà B Đ, phường Đ, thành phố T gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy. P đồng ý bán với số tiền 800.000 đồng và hẹn đến khu vực bên hông cây xăng Đ, phố Q, phường Đ, TP T để giao hàng. Sau đó, P lấy 01 gói ma túy đi ra điểm hẹn, đưa ma túy cho M, M đưa cho P số tiền 800.000 đồng.

Sáng ngày 06/11/2024, P lấy 07 gói ma túy, bỏ vào túi sách mang đi để có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi P đang đứng ở khu vực bên cạnh cây xăng Đ thuộc phố Q, phường Đ, thành phố T, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy cùng 02 điện thoại di động.

Đối với người đàn ông tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho P tại khu vực cầu Đ, phố C, phường Đ, thành phố T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của P không có tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ để xác định, xử lý.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Hai phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T2, Lại Thị Thanh L, Hoàng Trung H1 (ma túy còn lại sau giám định); một điện thoại Masstel, màu xanh, dạng máy bàn phím, số imei: 351402861579020, điện thoại có gắn kèm

sim; một điện thoại Oppo, màu xanh, số imei: 866109041775976, điện thoại có gắn kèm sim. thu giữ của Lương Thị P; một điện thoại Redmi, màu đen, số imei: 86490477915369, điện thoại có gắn kèm sim thu giữ của Trần Hồng M được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSTPTH ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lương Thị P, Trần Hồng M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Thị P, Trần Hồng M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lương Thị P từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Trần Hồng M từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T2, Lại Thị Thanh L, Hoàng Trung H1 (ma túy còn lại sau giám định);

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại Masstel, màu xanh, dạng máy bàn phím, số imei: 351402861579020, điện thoại có gắn kèm sim thu giữ của Lương Thị P; một điện thoại Redmi, màu đen, số imei: 86490477915369, điện thoại có gắn kèm sim thu giữ của Trần Hồng M

Trả lại cho Lương Thị P 01 điện thoại Oppo, màu xanh, số imei: 866109041775976, điện thoại có gắn kèm sim.

Truy thu của Lương Thị P số tiền 800.000đ là tiền bán ma túy cho M

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Hồng M khai nhận: Chiều ngày 05/11/2024 bị cáo gọi điện thoại và hẹn đến khu vực đất trống gần cây xăng Đ, phường Đ, thành phố T mua của Lương Thị P 01 gói ma túy có khối lượng 0,297g loại heroine với số tiền là 800.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày bị cáo cầm ma túy trên tay, đứng ở khu vực trước cổng Công viên H, đường M, phường T, thành phố T, để có ai hỏi mua thì bán, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng; bị cáo Lương Thị P khai nhận: Khoảng 16h ngày 05/11/2024, tại khu vực đất trống gần cây xăng Đ, phố Q, phường Đ, TP T, bị cáo đã bán cho Trần Hồng M 01 gói ma túy, có khối lượng 0,297g ma túy loại Heroine, lấy số tiền 800.000 đồng, sáng ngày 06/11/2024 bị cáo lấy 07 gói ma túy có khối lượng 1,832g bỏ vào túi sách mang đi bán, đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đứng ở khu vực bên cạnh cây xăng Đ thuộc phố Q, phường Đ, thành phố T, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy cùng 02 điện thoại di động, cùng ngày cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 2 đối với Lương Thị P, ở địa chỉ số nhà C N, phường Đ, thành phố T, bị cáo đã tự giác giao nộp 11 gói ma túy có khối lượng 2,048 loại heroine của P cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lương Thị P, Trần Hồng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Lương Thị P với khối lượng là 4,177g ma túy loại heroine, Trần Hồng M với khối lượng là 0,297g ma túy loại heroine, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Để có tiền chi tiêu, sử dụng, phục vụ nhu cầu cá nhân các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo P ngày 25/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ

theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....". Tuy nhiên qua xác minh các bị cáo không công việc ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T2, Lại Thị Thanh L, Hoàng Trung H1 (ma túy còn lại sau giám định);

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại Masstel, màu xanh, dạng máy bàn phím, số imei: 351402861579020, điện thoại có gắn kèm sim thu giữ của Lương Thị P; một điện thoại Redmi, màu đen, số imei: 86490477915369, điện thoại có gắn kèm sim thu giữ của Trần Hồng M, đây là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Đối với một điện thoại Oppo, màu xanh, số imei: 866109041775976, điện thoại có gắn kèm sim bị cáo P không dùng vào việc mua bán ma túy vì vậy trả lại cho bị cáo Lương Thị P

Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số: 63/2025/THA ngày 13/02/2025 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

Truy thu của Lương Thị P số tiền 800.000đ là tiền bán ma túy cho M

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Thị P

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Hồng M.

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Thị P, Trần Hồng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị P 05 (năm) năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2024

Bị cáo Trần Hồng M 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/11/2024

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T2, Lại Thị Thanh L, Hoàng Trung H1 (ma túy còn lại sau giám định);

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại Masstel, màu xanh, dạng máy bàn phím, số imei: 351402861579020, điện thoại có gắn kèm sim thu giữ của Lương Thị P; một điện thoại Redmi, màu đen, số imei: 86490477915369, điện thoại có gắn kèm sim thu giữ của Trần Hồng M

Trả lại cho Lương Thị P 01 điện thoại Oppo, màu xanh, số imei: 866109041775976, điện thoại có gắn kèm sim.

Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số: 63/2025/THA ngày 13/02/2025 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

Truy thu của Lương Thị P số tiền 800.000đ là tiền bán ma túy

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Lương Thị P, Trần Hồng M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Sở Tư Pháp
- Văn phòng CSĐT Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án TP Thanh Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Vụ Nguyễn Thị Hằng

Cao Văn Tuấn

